

Số: *09*/BB-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 26 tháng 06 năm 2019

BIÊN BẢN

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2**

Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2
Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5300226455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 09/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 07/01/2019
Thời gian họp: Bắt đầu lúc **8 giờ 30 phút**, ngày 26 tháng 06 năm 2019
Địa điểm họp: Trụ sở Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 – Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 24/05/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Số đại biểu tham dự: 13 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **12.944.530** cổ phần bằng **86,06%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

A. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự đại hội;
- Khai mạc Đại hội: Ông Lê Biên Cương - Thay mặt Ban Tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Lê Kim Hưng – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đọc báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
- Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu: Ông Lê Biên Cương – thay mặt Ban tổ chức - dự kiến danh sách bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:
 - Đoàn Chủ tịch:
 - + Ông: Mai Huy Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - + Ông: Nguyễn Xuân Hồng - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
 - + Ông: Nguyễn Quang Luân - Ủy viên HĐQT Công ty

• *Thư ký Đại hội:* Ông Lê Biên Cương - Thư ký Công ty

• *Ban kiểm phiếu:*

+ Ông: Lê Minh Duy - Trưởng ban

+ Bà: Nguyễn Thị Khánh - Thành viên

➤ *Kết quả biểu quyết: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua 100% danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.*

Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 tiến hành chương trình.

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội

1. Ông Mai Huy Tuấn – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2019 Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 bao gồm các nội dung sau:

1.1 Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019;

1.2 Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;

1.3 Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

1.4 Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;

1.5 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019;

1.6 Tờ trình phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;

1.7 Tờ trình về việc Công ty CP Năng lượng An Xuân nhận chuyển nhượng cổ phần để sở hữu 41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai.

2. Ông Khương Đức Dũng - Ủy viên HĐQT trình bày Quy chế làm việc của Đại hội (*Chi tiết Quy chế đính kèm*).

➤ *Đoàn Chủ tịch xin ý kiến ĐHCĐ, kết quả biểu quyết: 100% cổ đông có mặt tại cuộc họp biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.*

II. Các nội dung trình ĐHCĐ xem xét thông qua

1. Ông Nguyễn Quang Luân - Ủy viên HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (*Chi tiết đính kèm*), một số chỉ tiêu chính sau:

a. *Thực hiện SXKD năm 2018:*

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Ghi chú |
|----------|-----------------------|---------------------|-------------------|--------------------|---------|
| I | Thực hiện SXKD | | | | |
| 1 | Sản lượng điện | 10 ⁶ KWh | 138,44 | 152,70 | |

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Ghi chú |
|------------|--|----------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| 2 | Doanh thu | | 133.636 | 149.753 | |
| 2.1 | <i>Doanh thu thuần từ SX điện năng</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>133.584</i> | <i>147.062</i> | |
| 2.2 | <i>Hoạt động khác</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>52</i> | <i>2.692</i> | |
| 3 | Thuế, phí nộp NS | 10 ⁶ đồng | 24.590 | 31.865 | |
| II | Chi phí SXKD | 10 ⁶ đồng | 133.689 | 158.483 | |
| III | Lợi nhuận (I.2-II) | 10 ⁶ đồng | 0 | (8.730) | |

b. Kế hoạch SXKD năm 2019:

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|-----|--|----------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm | 10 ⁶ KWh | 139,10 | |
| 2 | Doanh thu | 10 ⁶ đồng | 157.923 | |
| 2.1 | <i>Doanh thu thuần từ SX điện năng</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>156.041</i> | |
| 2.2 | <i>Doanh thu khác</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>1.882</i> | |
| 3 | Thuế, phí nộp NS | 10 ⁶ đồng | 31.132 | |
| 4 | Chi phí SXKD | 10 ⁶ đồng | 152.404 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đồng | 5.519 | |

(Chi tiết Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019 kèm theo)

2. Ông Ninh Văn Khương - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).
3. Ông Kim Văn Sỹ - Quyền Kế toán trưởng Công ty trình bày:
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (Chi tiết Báo cáo đính kèm).
 - Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 (Chi tiết Tờ trình đính kèm).
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019 (Chi tiết Tờ trình đính kèm).
4. Ông Nguyễn Xuân Hồng - Ủy viên HĐQT trình bày:
 - Tờ trình phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 (Chi tiết Tờ trình đính kèm).

- Tờ trình về việc Công ty CP Năng lượng An Xuân nhận chuyển nhượng cổ phần để sở hữu 41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai (*Chi tiết Tờ trình đính kèm*).

III. Thảo Luận

Tại Đại hội, các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã tiến hành thảo luận, đề nghị Đoàn chủ tịch Đại hội làm rõ một số nội dung liên quan đến tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018; Các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 và các nội dung khác của Đại hội. Các ý kiến và kiến nghị của cổ đông đã được Đoàn chủ tịch Đại hội giải đáp đầy đủ. Các cổ đông đều nhất trí với nội dung giải trình của Đoàn chủ tịch.

IV. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

- Ông Lê Minh Duy - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
- Cổ đông tiến hành biểu quyết.

(Kết quả biểu quyết về các nội dung của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội).

V. Công bố kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu (*chi tiết kết quả đính kèm*) như sau:

1. Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (*Theo Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019*)

1.1. Tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 7.138.530 | 55,15% |
| Không tán thành | 5.806.000 | 44,85% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

1.2. Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 12.944.530 | 100% |
| Không tán thành | 0 | 0% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

2. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (*Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát số: 09/SP2/BKS ngày 04/06/2019*)

2.1. Kết quả hoạt động của BKS năm 2018

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 7.138.530 | 55,15% |
| Không tán thành | 5.806.000 | 44,85% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

2.2. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019.

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 12.944.530 | 100% |
| Không tán thành | 0 | 0% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (Chi tiết Báo cáo kèm theo)

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 7.138.530 | 55,15% |
| Không tán thành | 5.806.000 | 44,85% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

4. Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019)

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 7.138.530 | 55,15% |
| Không tán thành | 0 | 0% |
| Không có Ý kiến | 5.806.000 | 44,85% |

5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019. (Theo nội dung Tờ trình số: 04/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019)

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 12.944.530 | 100% |
| Không tán thành | 0 | 0% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

6. Tờ trình phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 05/SP2-HĐQT ngày 16/05/2019)

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 6.638.530 | 51,28% |
| Không tán thành | 6.306.000 | 48,72% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

7. Tờ trình về việc Công ty CP Năng lượng An Xuân nhận chuyển nhượng cổ phần để sở hữu 41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai (Theo nội dung Tờ trình số: 06/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019)

| Tỷ lệ | Số cổ phần biểu quyết | % Số cổ phần dự họp |
|-----------------|-----------------------|---------------------|
| Tán thành | 7.138.530 | 55,15% |
| Không tán thành | 5.806.000 | 44,85% |
| Không có Ý kiến | 0 | 0% |

C. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Ông Lê Biên Cương – Thư ký đại hội lên trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội: Đại hội giao thẻ biểu quyết để thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 với tỷ lệ tán thành 100%.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

LÊ BIÊN CƯƠNG

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



MAI HUY TUẤN

Số: 10/NQ-SP2-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 26 tháng 06 năm 2019

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2;
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 ngày 26/06/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 (Theo nội dung Báo cáo số: 01/BC-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019) như sau:

1.1 Thực hiện SXKD năm 2018:

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Ghi chú |
|------------|--|----------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| I | Thực hiện SXKD | | | | |
| 1 | Sản lượng điện | 10 ⁶ KWh | 138,44 | 152,70 | |
| 2 | Doanh thu | | 133.636 | 149.753 | |
| 2.1 | <i>Doanh thu thuần từ SX điện năng</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>133.584</i> | <i>147.062</i> | |
| 2.2 | <i>Hoạt động khác</i> | <i>10⁶ đồng</i> | <i>52</i> | <i>2.692</i> | |
| 3 | Thuế, phí nộp NS | 10 ⁶ đồng | 24.590 | 31.865 | |
| II | Chi phí SXKD | 10 ⁶ đồng | 133.689 | 158.483 | |
| III | Lợi nhuận (I.2-II) | 10 ⁶ đồng | 0 | (8.730) | |



1.2 Kế hoạch SXKD năm 2019:

| TT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|----------------------|-------------------|---------|
| 1 | Sản lượng điện thương phẩm | 10 ⁶ KWh | 139,10 | |
| 2 | Doanh thu | 10 ⁶ đồng | 157.923 | |
| 2.1 | Doanh thu thuần từ SX điện năng | 10 ⁶ đồng | 156.041 | |
| 2.2 | Doanh thu khác | 10 ⁶ đồng | 1.882 | |
| 3 | Thuế, phí nộp NS | 10 ⁶ đồng | 31.132 | |
| 4 | Chi phí SXKD | 10 ⁶ đồng | 152.404 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đồng | 5.519 | |

2. Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Theo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát số: 09/SP2/BKS ngày 04/06/2019).

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

4. Thông qua Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019).

5. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 04/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019).

6. Không thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 (Theo nội dung Tờ trình số: 05/SP2-HĐQT ngày 16/05/2019).

7. Không thông qua việc Công ty CP Năng lượng An Xuân nhận chuyển nhượng cổ phần để sở hữu 41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai (Theo nội dung Tờ trình số: 06/TTr-SP2-HĐQT ngày 16/05/2019).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.



Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: *Alung*

- Như Điều 3;
- UBCKNN, SGD CK HN (CBTT);
- Lưu: Văn phòng.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT



Mai Huy Tuấn

